

THÔNG TIN

KHU KINH TẾ VỊNH BẮC BỘ (QUẢNG TÂY)

I. TÌNH HÌNH CƠ BẢN

Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) là Khu kinh tế được hợp thành bởi các thành phố Bắc Hải, Khâm Châu, cảng Phòng Thành và khu hành chính thuộc thành phố Nam Ninh. Diện tích đất đai là 425.000 km², chiếm 17,9% tổng diện tích toàn Quảng Tây, diện tích mặt biển đạt 129.300 km², là khu vực trọng điểm tiến hành cải cách mở cửa sớm nhất ở Trung Quốc, có vai trò và tác dụng to lớn trong bố cục chiến lược cải cách mở cửa của Trung Quốc, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, vị trí giao thông thuận tiện.

1. Ưu thế khu vực

Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) dựa lưng vào Đại Tây Nam, mặt hướng ra các nước Đông Nam Á, phía Đông liên kề với đồng bằng Chu Giang, nằm ở giao điểm của ba khu vực là Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN, vành đai kinh tế vùng Chu Giang mở rộng và vành đai kinh tế Đại Tây Nam, là khu vực ven biên, ven biển duy nhất phía Tây của Trung Quốc, là đường ra biển tiện lợi nhất của khu vực phía Tây, vừa là cầu nối và cơ sở quan trọng giữa Trung Quốc và các nước ASEAN, là cửa

ngõ và tiền phương quan trọng trong mở cửa đối ngoại, đi ra các nước ASEAN, đi ra thế giới. Ưu thế vị trí nổi trội, vị trí chiến lược rõ nét.

2. Ưu thế tài nguyên

Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có nguồn tài nguyên bến cảng, tài nguyên du lịch, tài nguyên sinh vật biển, khoáng sản, động thực vật, dung lượng môi trường lớn, đất đai rộng rãi, tiềm năng phát triển lớn, có thể tạo nguồn năng lượng để cho khu kinh tế cất cánh.

Tài nguyên bến cảng: Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có vị trí địa lý quan trọng, tuyến bờ biển khúc khuỷu và dài hơn 1500 km, nước sâu điều kiện tốt, tài nguyên bến cảng rất phong phú, có tiềm năng phát triển lớn;

Tài nguyên du lịch: Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có bờ biển đẹp, tài nguyên du lịch phong phú. Có thủ phủ Nam Ninh tươi đẹp được mệnh danh là "thành phố xanh" của Trung Quốc, có bãi biển bạc Bắc Hải được xem là "Bãi biển đẹp nhất Trung Quốc", ngoài ra còn có vịnh Tam Nương Khâm Châu, khu thắng cảnh Kinh Đảo cảng Phòng Thành, công viên rừng rậm quốc gia Thập vạn sơn Thượng Tư...

Tài nguyên sinh vật biển: Vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có nhiều cảng tự nhiên, tài nguyên sinh vật biển phong phú là một trong bốn ngư trường nhiệt đới nổi tiếng của Trung Quốc. Có hơn 500 loài

cá, hơn 220 loại tôm cua, biển nông có hơn 50 loài cá kinh tế, hơn 20 loại tôm cua kinh tế. Vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) còn là nơi sản xuất “Ngọc trai phương Nam” nổi tiếng.

Tài nguyên khoáng sản, năng lượng: Các loại khoáng sản đã thăm dò có rất nhiều tiềm năng khai thác. Đáy vịnh Bắc Bộ có nguồn khí thiên nhiên và dầu khí phong phú tiềm năng khai thác lớn. Năng lượng thủy triều và năng lượng sóng biển có tiềm năng khai thác lớn, lượng điện phát hàng năm lên tới 1,08 tỷ KW.

Tài nguyên động thực vật: Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có ánh nắng mặt trời chan hoà, lượng mưa phong phú, rất thích hợp cho các loại thực vật nông, lâm và cây công nghiệp Á nhiệt đới. Đồng thời, có tài nguyên rừng rậm, thảo được phong phú hơn 300 loại như Sa Nhân, Hoài Sơn, Phù Linh, Ngân Hoa, vỏ quế, ...

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Mấy năm lại đây, Quảng Tây thông qua “chiến dịch” xây dựng cơ sở hạ tầng đã cải thiện điều kiện về mạng đường sá, hệ thống cung cấp điện, nước, luồng lạch thuyền bè của ba thành phố Khâm Châu, Bắc Hải và cảng Phòng Thành.

Ba cảng lớn Khâm Châu, Bắc Hải, Phòng Thành có lưu lượng bốc dỡ hàng năm 2006 đạt 34,56 triệu tấn, giặc mớ của Tôn Trung Sơn về “cảng lớn phía Nam” đã biến thành hiện thực.

Vị trí cảng biển tốt, tuyến hàng hải đã thúc đẩy sự liên kết của đường bộ, đường sắt và hàng không tạo lên mạng

lưới vận tải lập thể “con đường tơ lụa” trên biển, trên bộ và hàng không.

Đường cao tốc dài nhất trong tỉnh đã liên thông toàn khu kinh tế. Tuyến đường Tương Quế (Hồ Nam-Quảng Tây), tuyến đường Nam Côn (Nam Ninh-Côn Minh), tuyến Nam Ninh-Phòng Thành, tuyến Lê Khâm đã làm cho Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ nối thông với các tuyến Bắc Kinh-Quảng Đông, Quý Châu - Quảng Tây, và nối liền với tuyến đường sắt Liễu Châu, kết nối trực tiếp với mạch đường sắt lớn của toàn quốc.

Đường hàng không tăng thêm thể mạnh, sân bay Nam Ninh là cảng hàng không quốc tế của khu vực Hoa Nam, xuất phát từ Nam Ninh có thể bay thẳng tới các thành phố chủ yếu trong nước, tới Hồng Công, Ma Cao và các nước Đông Nam Á. Sân bay Bắc Hải có máy bay tới các thành phố lớn như Bắc Kinh, Quảng Châu,...

Hệ thống cung cấp nước, hệ thống thông tin đã bao phủ toàn khu, ba nhà máy nhiệt điện sắp đi vào vận hành, nhà máy điện hạt nhân cũng đang gấp rút hoàn thành.

4. Khu kinh tế từng bước phát triển mạnh

Nam Ninh, Khâm Châu, Bắc Hải, Phòng Thành là tiền phương trong cải cách mở cửa của Quảng Tây. Năm 2005, GDP của 4 thành phố trên đạt 981,6 tỷ NDT, thu nhập tài chính đạt 121,5 tỷ NDT. Năm 2000, cơ cấu các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ là 31,1: 26,0: 42,9%, tới năm 2005 đạt 22,3: 32,4: 45,2%. Mức độ đô thị hoá đạt 32,1%, tăng 11,5% so với năm 2000. Công

cá, hơn 220 loại tôm cua, biển nông có hơn 50 loài cá kinh tế, hơn 20 loại tôm cua kinh tế. Vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) còn là nơi sản xuất “Ngọc trai phương Nam” nổi tiếng.

Tài nguyên khoáng sản, năng lượng: Các loại khoáng sản đã thăm dò có rất nhiều tiềm năng khai thác. Đáy vịnh Bắc Bộ có nguồn khí thiên nhiên và dầu khí phong phú tiềm năng khai thác lớn. Năng lượng thuỷ triều và năng lượng sóng biển có tiềm năng khai thác lớn, lượng điện phát hàng năm lên tới 1,08 tỷ KW.

Tài nguyên động thực vật: Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) có ánh nắng mặt trời chan hoà, lượng mưa phong phú, rất thích hợp cho các loại thực vật nông, lâm và cây công nghiệp Á nhiệt đới. Đồng thời, có tài nguyên rừng rậm, thảo được phong phú hơn 300 loại như Sa Nhân, Hoài Sơn, Phù Linh, Ngân Hoa, vỏ quế ...

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Mấy năm lại đây, Quảng Tây thông qua “chiến dịch” xây dựng cơ sở hạ tầng đã cải thiện điều kiện về mạng đường sá, hệ thống cung cấp điện, nước, luồng lạch thuyền bè của ba thành phố Khâm Châu, Bắc Hải và cảng Phòng Thành.

Ba cảng lớn Khâm Châu, Bắc Hải, Phòng Thành có lưu lượng bốc dỡ hàng năm 2006 đạt 34,56 triệu tấn, giấc mơ của Tôn Trung Sơn về “cảng lớn phía Nam” đã biến thành hiện thực.

Vị trí cảng biển tốt, tuyến hàng hải đã thúc đẩy sự liên kết của đường bộ, đường sắt và hàng không tạo lên mạng

lưới vận tải lập thể “con đường tơ lụa” trên biển, trên bộ và hàng không.

Đường cao tốc dài nhất trong tỉnh đã liên thông toàn khu kinh tế. Tuyến đường Tương Quế (Hồ Nam-Quảng Tây), tuyến đường Nam Côn (Nam Ninh-Côn Minh), tuyến Nam Ninh-Phòng Thành, tuyến Lê Khâm đã làm cho Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ nối thông với các tuyến Bắc Kinh-Quảng Đông, Quý Châu - Quảng Tây, và nối liền với tuyến đường sắt Liễu Châu, kết nối trực tiếp với mạch đường sắt lớn của toàn quốc.

Đường hàng không tăng thêm thế mạnh, sân bay Nam Ninh là cảng hàng không quốc tế của khu vực Hoa Nam, xuất phát từ Nam Ninh có thể bay thẳng tới các thành phố chủ yếu trong nước, tới Hồng Kông, Ma Cao và các nước Đông Nam Á. Sân bay Bắc Hải có máy bay tới các thành phố lớn như Bắc Kinh, Quảng Châu,...

Hệ thống cung cấp nước, hệ thống thông tin đã bao phủ toàn khu, ba nhà máy nhiệt điện sắp đi vào vận hành, nhà máy điện hạt nhân cũng đang gấp rút hoàn thành.

4. Khu kinh tế từng bước phát triển mạnh

Nam Ninh, Khâm Châu, Bắc Hải, Phòng Thành là tiền phương trong cải cách mở cửa của Quảng Tây. Năm 2005, GDP của 4 thành phố trên đạt 981,6 tỷ NDT, thu nhập tài chính đạt 121,5 tỷ NDT. Năm 2000, cơ cấu các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ là 31,1: 26,0: 42,9%, tới năm 2005 đạt 22,3: 32,4: 45,2%. Mức độ đô thị hoá đạt 32,1%, tăng 11,5% so với năm 2000. Công

ngành ven biển có đà phát triển tốt, giá trị công nghiệp gia tăng đạt 30,06 tỷ NDT, chiếm 23,1% tổng giá trị công nghiệp gia tăng của toàn khu. Ngành dịch vụ cũng có đà phát triển tốt, giá trị gia tăng ngành dịch vụ đạt 54,3 tỷ NDT, chiếm 34,9% của toàn tỉnh. Kinh tế biển và các ngành nghề kỹ thuật cao mới không ngừng lớn mạnh. Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) đã dần hình thành và nảy sinh đòi hỏi khách quan phải tập hợp nguồn lực, cùng xây dựng môi trường, phân công hợp tác, nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh tổng hợp.

II. PHƯƠNG LƯỢC CƠ BẢN

Quảng Tây xuất phát từ tình hình thực tiễn, đẩy mạnh mở cửa phát triển toàn diện khu vực, xác định được mục tiêu tổng thể và điểm đột phá:

1. Mục tiêu tổng thể đẩy mạnh mở cửa phát triển Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây). *Mục tiêu tổng thể là:* lấy xây dựng bến cảng làm đầu tàu, lấy phát triển công nghiệp ven biển làm trọng điểm, lấy xây dựng cơ sở hạ tầng làm bảo đảm, lấy các dải đô thị làm chỗ dựa, lấy phát triển đổi mới làm động lực, ra sức phấn đấu trong thời kỳ “5 năm lần thứ XI”, làm cho cơ sở hạ tầng của toàn vùng tương đối hoàn thiện, cảng biển có sức cạnh tranh tổng hợp mạnh, bố cục ngành nghề nhất thể hoá từng bước hình thành. Sau đó qua phấn đấu các năm tiếp theo, cuối cùng xây dựng vùng này thành các dải đô thị có ảnh hưởng nhất tại vùng phía Tây Nam Trung Quốc, trở thành trung tâm chế tạo, doanh vận, ngoại thương, thông tin, tiền tệ và giao

lưu văn hoá trong Khu vực Mậu dịch tự do Trung Quốc-ASEAN.

2. Trọng điểm công tác trong đẩy mạnh xây dựng Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây):

- Đẩy mạnh xây dựng các tổ hợp cảng lớn ven biển. Trong thời kỳ “5 năm lần thứ XI”, coi việc xây dựng các tổ hợp cảng lớn ven biển ở khâu nổi trội, đẩy mạnh cải cách thể chế phát triển, xây dựng và quản lý các cảng khâu, thúc đẩy tập hợp nguồn lực các cảng ven biển, quy hoạch thống nhất và xây dựng ba cảng lớn là Phòng Thành, Khâm Châu và Bắc Hải, đẩy mạnh bước sắp xếp lại các cảng khâu, hình thành cơ chế kinh doanh nhất thể hoá vịnh Bắc Bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh tổng hợp của cảng khâu. Đồng thời, nâng cao trình độ kỹ thuật bốc xếp của bến cảng, hoàn thiện hệ thống vận tải kết nối với đường sắt và đường bộ, cố gắng để năng lực ăn nhả hàng của bến cảng ven biển tăng lên 80 triệu tấn vào năm 2010.

- Đẩy mạnh xây dựng dải đô thị Nam Ninh-Bắc Hải-Khâm Châu-Phòng Thành. Trong thời kỳ “5 năm lần thứ XI”, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng các thành phố trên, hoàn thiện công năng, phát triển lớn mạnh kinh tế thành thị. Đồng thời, loại bỏ các trở ngại thị trường, thúc đẩy lưu động tự do các yếu tố sản xuất trên cơ sở cơ chế thị trường. Ra sức xây dựng Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) trở thành các thành phố trung tâm lấy Nam Ninh, Bắc Hải, Khâm Châu, Phòng Thành làm trung tâm, lấy các huyện và trấn xoay quanh làm vệ tinh, phân công hợp lý, bổ sung chức năng cho

nhau, phối hợp phát triển kinh tế-chính trị và văn hoá, hình thành dải đô thị có sức ảnh hưởng lớn ở phía Tây Nam Trung Quốc.

- Đẩy mạnh bố cục các ngành nghề lớn và xây dựng các hạng mục ngành nghề lớn. Đẩy mạnh xây dựng các ngành hoá dầu, ngành giấy, năng lượng, luyện kim và các ngành phụ trợ ven biển. Làm tốt mấy trọng điểm sau: *Một là*, xây dựng cơ sở lọc dầu ven biển; *Hai là*, xây dựng cơ sở nhất thể hoá giữa ngành lâm nghiệp-tương giấy-sản xuất giấy; *Ba là* xây dựng các cơ sở năng lượng ven biển; *Bốn là* xây dựng cơ sở gang thép ven biển, tích cực xây dựng ngành gang thép, quy hoạch bố cục các hạng mục đóng và sửa chữa tàu hạng lớn, chế tạo công-ten-nơ; *Năm là*, xây dựng các cơ sở sản xuất nhôm. Cố gắng phấn đấu từ 5-10 năm và dài hơn nữa để đưa Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) trở thành khu công nghiệp có thực lực nhất của Quảng Tây.

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng ven biển. Trên cơ sở hoàn thành các công trình hạ tầng lớn giai đoạn I, kế hoạch khởi động các công trình giai đoạn II từ năm 2006. Đồng thời trên cơ sở nhu cầu xây dựng các tổ hợp cảng và dải đô thị, cải thiện hơn nữa môi trường cứng khu vực ven biển, tạo cơ sở vững chắc cho phát triển trung và dài hạn.

III. ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN

1. Xây dựng quy hoạch khởi điểm cao, chất lượng cao

Năm 2006, chủ yếu xây dựng 9 quy hoạch: quy hoạch khu kinh tế, quy hoạch dải đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển giao thông tổng hợp,

quy hoạch xây dựng tổ hợp cảng lớn, quy hoạch sử dụng hợp lí tài nguyên nước, quy hoạch phát triển công nghiệp ven biển, quy hoạch phát triển ngành dầu khí và các ngành phụ trợ, quy hoạch bảo vệ môi trường sinh thái đất liền và biển. Mời hoặc ủy thác cho các cơ quan có uy tín của nhà nước tham gia xây dựng quy hoạch, mời các chuyên gia quốc tế tham gia thẩm định.

2. Mở rộng mở cửa đối nội và đối ngoại, đẩy mạnh hợp tác vùng trong nước và quốc tế. Đi sâu thực hiện chiến lược mở cửa cùng có lợi và cùng thắng, chiến lược hợp tác vùng “dựa vào phía Đông, liên kết với miền Tây, phát triển xuống phía Nam”, tích cực chủ động tham gia liên kết hợp tác giữa các tỉnh, khu trong vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ, tích cực chủ động hợp tác với các nước ven vịnh Bắc Bộ, đặc biệt là Việt Nam, lấy đại khai phát để thúc đẩy hợp tác lớn, phát triển mạnh.

3. Xây dựng chính sách khuyến khích, vận dụng cơ chế thị trường thúc đẩy mở cửa phát triển toàn diện. Đổi mới trợ giúp chính sách và hơn nữa là tập trung nguồn lực, phát huy ưu thế của các bên, mở rộng nhịp độ kêu gọi đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút và sử dụng nhân tài các bên. Kết hợp giữa chính sách trợ giúp Khu kinh tế vịnh Bắc Bộ (Quảng Tây) với chính sách phát triển miền Tây của Nhà nước, chính sách mở cửa đối ngoại vùng ven biển, phát huy hiệu ứng tổng hợp của từng chính sách. Bảo đảm cho các chủ thể được tiếp cận thị trường công bằng, phát huy ưu thế của cơ chế thị trường trong phân bổ nguồn lực. Khuyến khích phát triển kinh tế phi công hữu, khuyến khích kinh tế phi công hữu tham